

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 05-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phiên;
2. Ông Trần Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 555/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11-12-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Anh Huỳnh Văn C trình bày:*

Vụ lúa kéo dài từ tháng 9 đến cuối tháng 10 năm 2020, anh có mua lúa của anh P, cụ thể: Anh đưa giá lúa sẽ mua của anh P; anh P thu mua của nông dân về bán lại cho anh hưởng chênh lệch giá; khi lúa thu hoạch mang lên đường thì anh đưa xe tới nhận, thanh toán tiền cho anh P, anh P tự tính tiền với nhà vườn. Ngày 24-9-2020 anh đưa trước cho anh P số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận tiền này sẽ trừ trong quá trình mua bán. Tuy nhiên, khi mua lúa của anh P được 02 xe thì anh P nói kẹt tiền xin để cuối vụ lúa trả; lần thứ 3 khi mua lúa của anh P thì

anh nói không lấy lúa nữa do không có công bốc vác và yêu cầu trừ khấu trừ 20.000.000 đồng nhưng anh P hứa cuối vụ trả nên anh cũng đồng ý. Đến hết vụ lúa anh đòi nhiều lần nhưng anh P không trả tiền cho anh. Nay anh yêu cầu anh P trả lại cho anh số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

***Anh Nguyễn Tấn P trình bày:***

Ngày 24-9-2020 anh C có đưa trước cho anh số tiền 20.000.000 đồng để làm tin, sau đó anh C đưa giá sẽ thu mua lúa của anh là 6.300 đồng/kg và sẽ mua lúa của anh đến cuối vụ. Các bên mua bán với nhau được khoảng 130 tấn lúa; sau đó, anh C nói mua lúa với giá là 6.350 đồng/kg loại 51-54 khoảng 7 ha; lúa thơm giá 6.500 đồng/kg khoảng 6 ha nên anh mua lúa của nông dân, lúa thu hoạch chất lên đường thì liên hệ anh C nói đang ở Vũng Tàu 10 ngày nữa mới về; do lúa đã cắt nên anh đã bán cho người khác với giá 6.000 đồng/kg bị thua lỗ. Do anh C vi phạm thỏa thuận nên anh không đồng ý trả lại cho anh C số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên lời trình bày.

***- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh P trả cho anh C số tiền 20.000.000 đồng, đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đưa trước trong giao dịch mua bán lúa. Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu đòi lại số tiền 20.000.000 đồng của anh C thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa các đương sự thống nhất giữa các bên thỏa thuận với nhau về việc mua bán lúa, cụ thể: Anh C - bên mua đưa ra giá lúa; anh P - bên bán căn cứ vào giá này thu mua lúa của nông dân về bán lại cho anh C hưởng chênh lệch giá và anh P đã nhận tiền trước của anh C là 20.000.000 đồng vào ngày 24-9-2020; điều này phù hợp với tài liệu là biên nhận (bút lục số 33) do anh C cung cấp, được anh P thừa nhận; đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định vụ

lúa năm 2020 giữa anh C và anh P có hợp đồng mua bán với nhau là thật và biên nhận (bút lục số 33) được xác định là chứng cứ có giá trị chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Anh P cho rằng giữa các bên còn có thỏa thuận là anh C phải mua lúa của anh cho đến hết vụ lúa (cuối tháng 10 năm 2020) thì anh mới trả số tiền nhận trước 20.000.000 đồng; tuy nhiên khi mua bán được được khoảng 130 tấn lúa thì sau đó anh tiếp tục thu mua lúa để bán cho anh C nhưng anh C không nhận, như vậy anh C đã vi phạm thỏa thuận nên anh không đồng ý trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, anh P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lợi nãi này của đương sự và Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng anh C khởi kiện yêu cầu anh P trả lại số tiền đã nhận là có căn cứ và hợp pháp nên được chấp nhận; do đó, buộc anh P có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng cho anh C; ghi nhận anh C không yêu cầu tính lãi.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân Sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Văn C về tranh chấp hợp đồng mua bán đối với Anh Nguyễn Tấn P.

Anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm trả lại cho Anh Huỳnh Văn C số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận anh C không yêu cầu tính lãi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

3.1. Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Anh Huỳnh Văn C không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Anh Huỳnh Văn C số tiền TUAP 500.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0005383 ngày 15 tháng 12 năm 2020.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**